

BÁO CÁO
Công tác phòng, chống HIV/AIDS năm 2024
và nhiệm vụ công tác năm 2025 trên địa bàn thành phố

Kính gửi: Hội đồng nhân dân thành phố

Thực hiện Kế hoạch số 621/KH-HĐND ngày 14 tháng 10 năm 2024 của Thường trực Hội đồng nhân dân thành phố về việc tổ chức kỳ họp thường lệ cuối năm 2024 của Hội đồng nhân dân thành phố Cần Thơ khóa X, nhiệm kỳ 2021 - 2026, Ủy ban nhân dân thành phố báo cáo công tác phòng, chống HIV/AIDS năm 2024 và nhiệm vụ năm 2025 trên địa bàn với các nội dung như sau:

PHẦN I
CÔNG TÁC PHÒNG, CHỐNG HIV/AIDS NĂM 2024

I. CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO ĐIỀU HÀNH

1. Ủy ban nhân dân thành phố

Ủy ban nhân dân thành phố đã ban hành các văn bản sau: Quyết định số 3004/QĐ-UBND ngày 12 tháng 12 năm 2023 về việc giao chỉ tiêu Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2024 thành phố Cần Thơ (trong đó có nhiệm vụ liên quan đến công tác phòng, chống HIV/AIDS năm 2024); Quyết định số 4612/QĐ-BCĐ ngày 16 tháng 04 năm 2024 của Ban Chỉ đạo 138 thành phố kiện toàn Đội kiểm tra liên ngành về phòng, chống AIDS; phòng, chống tệ nạn ma túy, mại dâm và các tệ nạn xã hội khác trên địa bàn thành phố Cần Thơ; Công văn số 3906/UBND-KGVX ngày 11 tháng 9 năm 2024 về việc tiếp nhận Dự án Hỗ trợ chấm dứt dịch bệnh AIDS do CDC Hoa Kỳ viện trợ không hoàn lại.

2. Sở Y tế (Cơ quan Thường trực về phòng, chống HIV/AIDS)

Với vai trò là cơ quan thường trực về phòng, chống HIV/AIDS, Sở Y tế đã ban hành sau: Quyết định số 2415/QĐ-SYT ngày 26 tháng 12 năm 2023 về việc giao chỉ tiêu kế hoạch năm 2024; Quyết định số 2430/QĐ-SYT ngày 29 tháng 12 năm 2023 của Sở Y tế về việc giao dự toán thu, chi ngân sách năm 2024 (trong đó có kinh phí phụ cấp công tác viên phòng, chống HIV/AIDS; kinh phí đồng chi trả thuốc kháng HIV; kinh phí mua thuốc Methadone cho bệnh nhân); Quyết định số 90/QĐ-SYT ngày 06 tháng 02 năm 2024 của Sở Y tế về việc công nhận công tác viên Phòng, chống HIV/AIDS ở xã, phường, thị trấn trên địa bàn thành phố Cần Thơ năm 2024; Kế hoạch phối hợp số 748/KHPH-SLĐTBXH-SYT ngày 12 tháng 3 năm 2024 giữa Sở Lao động - Thương binh và Xã hội và Sở Y tế về tiếp nhận,

điều trị người nghiện nhập viện; hướng dẫn chuẩn đoán và điều trị các rối loạn tâm thần do sử dụng ma túy cho người đang cai nghiện tại cơ sở Cai nghiện ma túy thành phố Cần Thơ; Kế hoạch số 1285/KH-SYT ngày 27 tháng 3 năm 2024 của Sở Y tế về thí điểm mua sắm dịch vụ phòng, chống HIV/AIDS với các tổ chức xã hội năm 2024 tại thành phố Cần Thơ; Quyết định số 595/QĐ-SYT ngày 26 tháng 7 năm 2024 của Sở Y tế thành phố Cần Thơ về việc giao dự toán chi Ngân sách năm 2024 cho các đơn vị trực thuộc Sở Y tế (trong đó có kinh phí chương trình phòng, chống HIV/AIDS); Công văn số 3905/SYT-KHTC ngày 04 tháng 9 năm 2024 của Sở Y tế thành phố Cần Thơ về việc tiếp nhận dự án hỗ trợ chấm dứt dịch bệnh AIDS do CDC hoa kỳ viện trợ không hoàn lại... Bên cạnh đó, Sở Y tế đã chỉ đạo các đơn vị liên quan tiếp tục quan tâm triển khai thực hiện Nghị quyết số 13/2016/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2024 của Hội đồng nhân dân thành phố về việc quy định mức hỗ trợ đóng bảo hiểm y tế cho người nhiễm HIV/AIDS và phụ nữ mại dâm hoàn lương (viết tắt là Nghị quyết số 13/2016/NQ-HĐND).

II. SỐ LIỆU NHIỄM HIV/AIDS

1. Lũy tích số người nhiễm HIV được phát hiện có hộ khẩu tại thành phố là 7.732 người; trong đó tử vong là 2.782 người, số nhiễm HIV còn sống được quản lý là 4.950 người. Số người nhiễm HIV còn sống được quản lý trên 100.000 dân toàn thành phố là 401 người.

2. Trong năm 2024, số người nhiễm HIV có hộ khẩu tại thành phố Cần Thơ được phát hiện là 233 người; trong đó tử vong 61¹ người và không có trường hợp chuyển AIDS. So với cùng kỳ năm 2023², số người nhiễm HIV giảm 44 người và số tử vong tăng 38 người.

3. Đặc điểm số người phát hiện nhiễm HIV năm 2024:

- a) Về đường lây truyền: chủ yếu qua quan hệ tình dục chiếm 96,6%;
- b) Về phân bố theo nhóm tuổi: chủ yếu tập trung trong nhóm 16-29 tuổi chiếm tỷ lệ 41,6%, nhóm từ 30-39 tuổi chiếm tỷ lệ 32,2%;
- c) Về nghề nghiệp của đối tượng: chủ yếu là lao động tự do chiếm tỷ lệ 52,4%, công nhân chiếm 16,3% và học sinh, sinh viên là 12,9%;
- d) Về nhóm hành vi nguy cơ: nhóm nam quan hệ tình dục đồng giới (viết tắt là nhóm MSM) vẫn là nhóm nguy cơ chính, chiếm tới 60,5% trong tổng số những người nhiễm HIV được phát hiện của thành phố.

Nhận xét chung: So với cùng kỳ năm 2023, số người nhiễm HIV mới được phát hiện giảm 44 người, thành phố đã và đang tăng cường thực hiện các hoạt động đáp ứng y tế công cộng với chùm lây nhiễm HIV, góp phần khống chế sự lây nhiễm HIV trong cộng đồng. Lây truyền qua đường quan hệ tình dục không an toàn tiếp tục là đường lây chính trong lây nhiễm HIV (96,6%). Tỷ lệ nhiễm HIV trong nhóm MSM vẫn đang có xu hướng tăng trong những năm gần đây

¹ Tử vong 61 ca: 25 ca bổ sung cập nhật rà soát lại của các năm trước, 36 ca của năm 2024; các trường hợp tử vong chủ yếu do người bệnh điều trị lâu năm lớn tuổi, bệnh nền, các thể ung thư, suy giảm miễn dịch do nhiễm lao đa kháng...

² Cùng kỳ năm 2023: số người nhiễm HIV 277 người, không có trường hợp chuyển AIDS và tử vong 23 người.

nên nhóm MSM tiếp tục được cảnh báo là nhóm nguy cơ chính của dịch HIV tại thành phố Cần Thơ.

III. KẾT QUẢ THỰC HIỆN MỤC TIÊU 90-90-90

1. Mục tiêu 90% người nhiễm HIV biết được tình trạng nhiễm của bản thân

Căn cứ Công văn số 421/AIDS-GSXN ngày 14 tháng 4 năm 2023 của Cục Phòng, chống HIV/AIDS về việc ước tính người nhiễm HIV tại các tỉnh, thành phố thì số người nhiễm HIV còn sống trên địa bàn thành phố ước tính khoảng 6.000 người. Đến thời điểm hiện tại, số người nhiễm HIV còn sống được quản lý 5.652³ người, với mục tiêu này thành phố đã đạt được 94,2%, so với cùng kỳ năm 2023⁴ tăng 3,9%.

2. Mục tiêu 90% người chẩn đoán nhiễm HIV được điều trị ARV

Hiện nay, tổng số người nhiễm HIV đang điều trị ARV toàn thành phố là 5.517 người, với mục tiêu này thành phố đạt tỷ lệ 97,6%, so với cùng kỳ năm 2023⁵ tăng 2,2%.

3. Mục tiêu 90% người nhiễm HIV điều trị ARV có tải lượng vi-rút dưới ngưỡng ức chế (< 1.000 bản sao/ml máu)

Trong tổng số những bệnh nhân được điều trị ARV, số bệnh nhân điều trị sau 12 tháng được xét nghiệm tải lượng vi-rút và có kết quả tải lượng vi-rút dưới ngưỡng ức chế đạt 98,9%, so với cùng kỳ năm 2023⁶ tăng 0,8%.

IV. KẾT QUẢ PHÒNG, CHỐNG HIV/AIDS NĂM 2024

1. Kết quả thực hiện chương trình phòng, chống HIV/AIDS

a) Thông tin, giáo dục, truyền thông thay đổi hành vi:

- Phê duyệt danh sách 166 Cộng tác viên (CTV) tuyến xã, phường, thị trấn và 146 nhân viên tiếp cận cộng đồng (NVTCCĐ) truyền thông can thiệp trên nhóm đối tượng nguy cơ cao năm 2024;

- Triển khai các hình thức truyền thông thay đổi hành vi cho người có nguy cơ cao. Bên cạnh truyền thông trực tiếp, đẩy mạnh kênh truyền thông công nghệ số thông qua nền tảng internet như mạng xã hội facebook, zalo, blued, tiktok, trang web... với mục đích tạo cầu, tăng số lượng tiếp cận dịch vụ can thiệp và dự phòng lây nhiễm HIV;

- Tổ chức các cuộc sự kiện, truyền thông nhóm cho các đối tượng nguy cơ cao lây nhiễm HIV hiện nay, đặc biệt nhóm MSM ngoài cộng đồng, học sinh, sinh viên các trường đại học/cao đẳng, công nhân lao động tại các nhà máy; lồng ghép truyền thông với tạo cầu sử dụng các dịch vụ phòng, chăm sóc HIV/AIDS

³ Số người nhiễm còn sống được quản lý 5.652 người: bao gồm thường trú và tạm trú tại Cần Thơ

⁴ Mục tiêu 90 thứ Nhất cùng kỳ năm 2023 là 90,3%

⁵ Mục tiêu 90 thứ Hai cùng kỳ năm 2023 là 95,4%

⁶ Mục tiêu 90 thứ Ba cùng kỳ năm 2023 là 98,1%

như tư vấn xét nghiệm HIV/giang mai, tiếp cận điều trị dự phòng trước phơi nhiễm (viết tắt là PrEP), điều trị ARV, cụ thể:

+ Phối hợp với Liên đoàn Lao động thành phố thực hiện 08 cuộc truyền thông lồng ghép PrEP lưu động tại 08 công ty với 720 công nhân lao động tham dự;

+ Phối hợp với các doanh nghiệp xã hội tổ chức 06 cuộc truyền thông cho sinh viên các trường đại học, cao đẳng với 1.500 sinh viên tham dự và 20 cuộc truyền thông tại các Trường Trung học phổ thông/Trung học cơ sở với 5.000 học sinh tham dự;

+ Tổ chức 50 cuộc truyền thông dự phòng lây nhiễm HIV và tạo cầu PrEP tại quận, huyện, trường học và các nhóm CBO với 1.000 khách hàng tham dự.

- Thực hiện các hoạt động thí điểm mua sắm dịch vụ phòng, chống HIV/AIDS với các tổ chức xã hội năm 2024 (hợp đồng xã hội); hợp chia sẻ kinh nghiệm triển khai thí điểm Hợp đồng xã hội của thành phố Cần Thơ với đoàn công tác tỉnh An Giang và Thành phố Hồ Chí Minh với 35 đại biểu tham dự;

- Triển khai tháng cao điểm dự phòng lây truyền HIV từ mẹ sang con năm 2024 trên địa bàn toàn thành phố năm 2024;

- Truyền thông cho các đối tượng thuộc nhóm nguy cơ cao, cụ thể là nhóm nghiện chích ma túy (552 người/9.185 lượt), nhóm MSM (11.809 người/43.306 lượt), nhóm nam sinh viên (6.000 người/35.139 lượt).

b) Can thiệp giảm tác hại dự phòng lây nhiễm HIV:

- Thực hiện hoạt động tiếp cận cộng đồng các nhóm nguy cơ cao với 120 NVTCCĐ nhóm MSM và 26 NVTCCĐ nhóm nghiện chích ma túy;

- Cung cấp dịch vụ can thiệp giảm tác hại giúp đối tượng nguy cơ cao dự phòng lây nhiễm HIV như điều trị dự phòng trước phơi nhiễm HIV (PrEP), điều trị Methadone, cấp phát bao cao su và bơm kim tiêm, cụ thể:

+ Điều trị PrEP: cung cấp dịch vụ điều trị PrEP tại 14 cơ sở y tế, tổng số khách hàng đang sử dụng PrEP là 2.437 người (1.662 PrEP hằng ngày và 815 PrEP tình huống);

+ Hoạt động điều trị Methadone: duy trì 04 cơ sở điều trị và 05 cơ sở cấp phát thuốc. Tiếp nhận và khởi liệu điều trị Methadone cho 31 người (19 người điều trị lại, 12 người điều trị mới), 46 người ra khỏi chương trình, 09 người chuyển đến, 13 người chuyển đi, 01 người từ vong. Đến nay, toàn thành phố có 299 người đang duy trì điều trị Methadone (*Phụ lục 3*);

- Hoạt động phân phát vật dụng can thiệp giảm hại: phân phát 239.010 cây bơm kim tiêm sạch, thu gom 97.944 cây bơm kim tiêm bẩn, phân phát 502.579 chiếc bao cao su miễn phí.

c) Giám sát HIV/AIDS và tư vấn xét nghiệm:

- Công tác tư vấn xét nghiệm:

+ Thực hiện tư vấn xét nghiệm HIV tại 38 cơ sở tư vấn xét nghiệm HIV; trong năm 2024 đã tư vấn xét nghiệm HIV cho 7.978 lượt khách hàng, trong đó có 356 lượt được khẳng định HIV dương tính, chiếm tỷ lệ 4,46%;

+ Thực hiện sàng lọc HIV cho 99.965 mẫu từ cộng đồng như: an toàn truyền máu, phụ nữ mang thai, thanh niên khám tuyển nghĩa vụ quân sự... theo chiến lược 1 của quốc gia⁷. Kết quả có 480 mẫu được sàng lọc có kết quả dương tính, chiếm tỷ lệ 0,48%;

+ Dưới sự hỗ trợ của Dự án Quỹ toàn cầu phòng, chống HIV/AIDS và Tổ chức Y tế thế giới, thành phố tiếp tục duy trì hình thức tự xét nghiệm bằng dịch miệng (HIV và viêm gan C) thông qua trang web tuxetnghiem.vn. Trong năm 2024, có 1.472 test xét nghiệm HIV được cấp phát, số trường hợp có phản ứng và được chuyển gửi khẳng định dương tính là 14 ca; 492 test xét nghiệm viêm gan C được cấp phát, có 04 trường hợp phản ứng với test viêm gan C.

- Công tác giám sát dịch HIV/AIDS:

+ Thực hiện giám sát các trường hợp nhiễm HIV mới được phát hiện theo Thông tư số 07/2023/TT-BYT ngày 04 tháng 4 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Y tế; báo cáo định kỳ công tác phòng, chống HIV/AIDS theo Thông tư số 05/2023/TT-BYT ngày 10 tháng 03 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Y tế;

+ Tiếp tục triển khai các hoạt động đáp ứng y tế cộng đồng với chùm ca nhiễm HIV (PHCR) ở những địa bàn có ca nhiễm mới, số ca nhiễm tăng và hỗ trợ kỹ thuật các đơn vị cung cấp dịch vụ phòng, chống HIV/AIDS trên địa bàn thành phố;

+ Triển khai cập nhật bản đồ tụ điểm nhóm MSM và nhóm Phụ nữ bán dâm của thành phố Cần Thơ năm 2024; giám sát trọng điểm lồng ghép các chỉ số sinh học hành vi trên nhóm MSM (300 mẫu) và nhóm Phụ nữ bán dâm (150 mẫu); thực hiện điều tra kiến thức người dân (15-24 tuổi) có hiểu biết đầy đủ về HIV/AIDS thành phố Cần Thơ năm 2024;

+ Phối hợp với Cục Phòng, chống HIV/AIDS triển khai thí điểm công cụ liên thông kết nối dữ liệu người nhiễm HIV điều trị với hệ thống HIV INFO của quốc gia theo Quyết định số 4750/QĐ-BYT ngày 29 tháng 12 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Y tế.

d) Điều trị HIV/AIDS:

- Cung cấp dịch vụ điều trị HIV/AIDS tại 07 phòng khám ngoại trú (06 phòng khám người lớn và 01 phòng khám nhi). Trong năm 2024, có 497 bệnh nhân mới được điều trị ARV (người có hộ khẩu trong thành phố là 249, ngoài thành phố là 248). Hiện nay, tổng số người nhiễm HIV đang được điều trị ARV là 5.517 người (có 50 trẻ em), bao gồm 3.586 người trong thành phố và 1.931 người ngoài thành phố (*Phụ lục 4*);

⁷ Chiến lược 1 theo Quyết định 2674/QĐ-BYT ngày 27 tháng 4 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Y tế ban hành Hướng dẫn quốc gia về xét nghiệm HIV: áp dụng cho xét nghiệm sàng lọc HIV trong an toàn truyền máu, người cho mô và bộ phận cơ thể.

- Mua và cấp phát thẻ bảo hiểm y tế (BHYT) cho 1.940 người nhiễm HIV theo Nghị quyết số 13/2016/NQ-HĐND. Tổng số người nhiễm HIV của thành phố có thẻ BHYT là 3.547 (bao gồm nguồn theo Nghị quyết 13/2016/NQ-HĐND và các nguồn khác), đạt tỷ lệ 98,9% (3.547/3.586).

đ) Chương trình dự phòng lây nhiễm HIV từ mẹ sang con (PLTMC):

Tư vấn xét nghiệm HIV miễn phí cho 11.927 phụ nữ mang thai (PNMT), phát hiện 11 trường hợp HIV dương tính, cả 11 trường hợp được điều trị PLTMC. Trong năm đã điều trị PLTMC cho 46 trường hợp PNMT nhiễm HIV (16 trường hợp giai đoạn mang thai, 05 trường hợp giai đoạn chuyển dạ và 25 trường hợp là phụ nữ đang điều trị ARV có thai). 35 trẻ sinh ra từ mẹ nhiễm HIV được uống thuốc dự phòng và 32 trẻ được làm xét nghiệm sinh học phân tử - PCR, kết quả không có trường hợp cho kết quả dương tính HIV.

e) Kinh phí hoạt động

- Tiếp tục triển khai kế hoạch đảm bảo tài chính thực hiện chiến lược quốc gia chấm dứt dịch bệnh AIDS vào năm 2030 trên địa bàn thành phố theo Kế hoạch số 143/KH-UBND ngày 09 tháng 11 năm 2020 của Ủy ban nhân dân thành phố;

- Kinh phí hoạt động phòng, chống HIV/AIDS năm 2024 (*Phụ lục 5*), bao gồm:

+ Tổng ngân sách địa phương là 2.895.245.000 đồng, bao gồm kinh phí chi trả thuốc ARV 733.520.000 đồng, kinh phí cộng tác viên là 367.200.000 đồng, kinh phí mua thuốc Methadone là 275.000.000 đồng và kinh phí đảm bảo tài chính thực hiện chiến lược quốc gia chấm dứt dịch bệnh AIDS vào năm 2030 là 1.519.525.000 đồng;

+ Dự án hợp tác quốc tế cấp 15.318.275.000 đồng.

2. Nhận xét và đánh giá

a) Mặt làm được:

- Thành ủy, Hội đồng nhân dân thành phố, Ủy ban nhân dân thành phố, - Cục Phòng, chống HIV/AIDS luôn quan tâm chỉ đạo Sở Y tế chủ động xây dựng kế hoạch, lập dự toán, bố trí kinh phí và triển khai các hoạt động phòng, chống HIV/AIDS thường xuyên, đảm bảo chất lượng, góp phần tập trung hoàn thành các mục tiêu và nhiệm vụ của năm 2024;

- Hệ thống cung cấp dịch vụ phòng, chống HIV/AIDS tiếp tục được duy trì, bao phủ và chất lượng, đảm bảo đáp ứng được nhu cầu cho đối tượng nguy cơ cao;

- Đẩy mạnh triển khai các hoạt động đáp ứng y tế công cộng với chùm ca nhiễm HIV, trọng tâm xét nghiệm nhiễm mới, xác định chùm ca nhiễm HIV, xác định các khoảng trống chương trình và đề xuất giải pháp can thiệp kịp thời. Kết quả tình hình HIV/AIDS có xu hướng giảm, thể hiện ở số người nhiễm HIV phát hiện được trong năm giảm so với cùng kỳ.

- Triển khai ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác phòng, chống HIV/AIDS thông qua các phần mềm do Cục phòng, chống HIV/AIDS chủ trì như: hệ thống thông tin quản lý người nhiễm HIV INFO, phần mềm quản lý ARV/PrEP/cung ứng thuốc HMED, hệ thống báo cáo trực tuyến đã hỗ trợ cán bộ y tế trong quản lý, theo dõi và thực hiện các hoạt động chương trình được tốt hơn;

- Huy động được sự tham gia tích cực của các ban, ngành, đoàn thể như: ngành Lao động - Thương binh và Xã hội; ngành Giáo dục và Đào tạo; ngành Công an; Liên đoàn Lao động, Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, các Trường đại học, cao đẳng trên địa bàn thành phố... đã gắn kết hoạt động phòng, chống HIV/AIDS với nhiệm vụ chính trị của từng ngành, đơn vị;

- Cơ bản đạt được các mục tiêu lớn của chương trình phòng, chống HIV/AIDS: mục tiêu 90 thứ nhất với 94,2% người nhiễm HIV biết được tình trạng nhiễm HIV của bản thân, mục tiêu 90 thứ hai với 97,6% người nhiễm HIV được điều trị ARV và mục tiêu 90 thứ ba với 98,9% người nhiễm HIV điều trị ARV có tải lượng vi rút dưới ngưỡng ức chế cho thấy nỗ lực các hoạt động phòng, chống HIV/AIDS thời gian qua mang lại hiệu quả;

- Huy động ngày càng nhiều sự tham gia tích cực của các tổ chức dựa vào cộng đồng trong hoạt động tiếp cận, truyền thông, xét nghiệm và chuyển gửi. Xây dựng và áp dụng cơ chế phối hợp giữa các tổ chức dựa vào cộng đồng với các cơ sở y tế trong việc cung cấp dịch vụ phòng, chống HIV/AIDS giúp khách hàng tiếp cận dịch vụ HIV/AIDS được thuận lợi, nhanh chóng và dễ dàng;

- Thực hiện tốt việc cấp thẻ bảo hiểm y tế kịp thời cho người nhiễm HIV/AIDS đủ điều kiện theo Nghị quyết số 13/2016/NQ-HĐND giúp giảm gánh nặng về chi phí điều trị HIV/AIDS cho bệnh nhân.

b) Khó khăn, thách thức:

- Thành phố Cần Thơ là trung tâm về kinh tế, chính trị, văn hóa - xã hội của vùng, tập trung nhiều đối tượng nguy cơ cao từ các địa phương lân cận đến sinh sống, học tập, vui chơi, giải trí... nên chịu nhiều áp lực và gánh nặng lớn về dịch HIV/AIDS. Tại thành phố Cần Thơ, số người nhiễm HIV phát hiện được còn sống được quản lý tiếp tục tăng đến 4.950 người nhiễm HIV cần được chăm sóc, điều trị liên tục suốt đời. Lây nhiễm HIV qua đường tình dục là chủ yếu với đối tượng ngày một trẻ hóa và gia tăng ở nhóm MSM, đây cũng là nhóm có đặc điểm xã hội học, hành vi nguy cơ phức tạp, là xu thế chính đối với dịch HIV/AIDS cả nước nói chung và của thành phố Cần Thơ nói riêng trong thời gian sắp tới - Đây cũng là một trong những thách thức lớn để đạt được mục tiêu chấm dứt dịch AIDS vào năm 2030;

- Công tác rà soát, quản lý người nhiễm HIV gặp khó khăn do người nhiễm khai báo thông tin cá nhân không chính xác, chưa liên thông được dữ liệu người nhiễm HIV trên hệ thống HIV INFO với dữ liệu điều trị nên khai thác thông tin gặp nhiều khó khăn;

- Số bệnh nhân duy trì điều trị Methadone gặp khó khăn do xu hướng người nghiện chuyển đổi hình thức và loại ma túy sử dụng (hình thức: từ dạng tiêm chích sang hút, hít; loại ma túy: từ ma túy dạng Opiat sang ma túy tổng hợp), bệnh nhân có nhu cầu muốn đi làm ăn xa, vắng nhiều ngày trong khi đó hàng ngày phải đến cơ sở điều trị Methadone để uống thuốc.

PHẦN II

NHIỆM VỤ CÔNG TÁC PHÒNG, CHỐNG HIV/AIDS NĂM 2025

I. CÁC HOẠT ĐỘNG TRỌNG TÂM

1. Ưu tiên đẩy mạnh hoạt động truyền thông phòng, chống HIV/AIDS trong nhóm đối tượng nguy cơ cao thông qua đội ngũ NVTCCĐ, củng cố hoạt động của đội ngũ CTV xã/phường; xây dựng kế hoạch và triển khai tốt các tháng cao điểm, chiến dịch, sự kiện truyền thông lớn trong năm.
2. Đa dạng hóa các hình thức truyền thông như truyền thông trực tiếp, truyền thông qua mạng xã hội, truyền thông tại các trường đại học, cao đẳng, khu công nghiệp, chú trọng ở địa bàn trọng điểm như quận Ninh Kiều, quận Cái Răng, quận Bình Thủy.
3. Tiếp tục cung cấp các can thiệp giảm hại dự phòng lây nhiễm HIV như cung cấp bơm kim tiêm và bao cao su, duy trì hoạt động điều trị Methadone cho người nghiện Heroin, tăng cường tiếp cận dịch vụ điều trị PrEP cho đối tượng có hành vi nguy cơ cao đặc biệt là nhóm MSM.
4. Tăng cường hoạt động tư vấn xét nghiệm HIV bằng nhiều hình thức, ưu tiên hình thức xét nghiệm mới như tự xét nghiệm HIV, xét nghiệm cộng đồng nhằm phát hiện nhiều người nhiễm chưa biết tình trạng của mình trong cộng đồng; duy trì xét nghiệm nhiễm mới; thí điểm phân phối dụng cụ tự xét nghiệm viêm gan C qua trang web tuxetnghiem.vn.
5. Đảm bảo triển khai tốt các hoạt động giám sát ca bệnh theo quy định, tăng cường hoạt động đáp ứng y tế công cộng với chùm ca nhiễm HIV, tăng cường thông báo xét nghiệm cho bạn tình, bạn chích của người nhiễm và tiếp cận mạng lưới xã hội người có nguy cơ cao.
6. Duy trì hoạt động chăm sóc điều trị HIV/AIDS, chuyên gửi người nhiễm HIV đưa vào điều trị sớm, cấp phát thuốc nhiều tháng, đảm bảo điều trị các bệnh đồng nhiễm cho bệnh nhân ARV, duy trì mua thẻ bảo hiểm y tế và thanh toán chi phí điều trị ARV cho bệnh nhân qua bảo hiểm y tế, đảm bảo tốt công tác điều phối thuốc điều trị ARV cho bệnh nhân.
7. Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động chuyên môn và quản lý dữ liệu liên quan đến hoạt động phòng, chống HIV/AIDS.
8. Thực hiện tốt công tác kiểm tra giám sát hỗ trợ kỹ thuật các đơn vị, tuyến cơ sở trong triển khai các hoạt động phòng, chống HIV/AIDS.

9. Tiếp tục huy động sự phối hợp các sở, ban ngành, đoàn thể thành phố liên quan; sự tham gia của các tổ chức dựa vào cộng đồng và phối hợp giữa cộng đồng với cơ sở y tế trong cung cấp dịch vụ chương trình phòng, chống HIV/AIDS.

II. GIẢI PHÁP

1. Thông tin, giáo dục, truyền thông thay đổi hành vi

a) Tiếp tục triển khai và phát huy năng lực của đội ngũ CTV phòng, chống HIV/AIDS xã, phường, thị trấn và đội ngũ NVTCCĐ các nhóm nguy cơ cao. Giám sát hỗ trợ đảm bảo chất lượng hoạt động đội ngũ CTV và NVTCCĐ;

b) Tổ chức các cuộc truyền thông thay đổi hành vi tại cộng đồng, các trường đại học, cao đẳng, khu công nghiệp cho nhóm nguy cơ cao, đặc biệt là nhóm MSM; lồng ghép truyền thông với xét nghiệm cộng đồng, truyền thông tạo cầu kết nối dịch vụ điều trị PrEP và tư vấn xét nghiệm HIV;

c) Tiếp tục đa dạng hóa các hoạt động truyền thông phòng, chống HIV/AIDS bằng nhiều hình thức như thông tin đại chúng qua báo đài, truyền thông trực tiếp tại các tụ điểm, đặc biệt trên các nền tảng công nghệ số như trang web, fanpage, tiếp cận qua mạng xã hội... tập trung vào các nội dung, thông điệp phù hợp, gần gũi với các nhóm đối tượng đích;

d) Triển khai thực hiện Tháng hành động quốc gia phòng, chống HIV/AIDS năm 2025 trên địa bàn thành phố;

đ) Sản xuất, tiếp nhận và phân phối các sản phẩm truyền thông phục vụ công tác truyền thông phòng, chống HIV/AIDS trên địa bàn thành phố.

2. Can thiệp giảm tác hại dự phòng lây nhiễm HIV

a) Phát huy vai trò, nâng cao năng lực, chất lượng hoạt động đội ngũ nhân viên tiếp cận cộng đồng các nhóm nguy cơ cao (đặc biệt là nhóm MSM) cùng với việc kết hợp truyền thông và cung cấp vật dụng can thiệp giảm hại;

b) Duy trì cung cấp bộ dụng cụ tự xét nghiệm HIV và viêm gan C cho khách hàng thông qua trang web tự xét nghiệm HIV, theo dõi và hỗ trợ chuyển gửi đến các dịch vụ dự phòng, chăm sóc điều trị khi cần thiết;

c) Tiếp tục duy trì chương trình phân phát bơm kim tiêm và bao cao su nhằm đảm bảo cho đối tượng nguy cơ cao tiếp cận chương trình và duy trì hành vi an toàn;

d) Duy trì hoạt động 04 cơ sở điều trị Methadone và 05 cơ sở cấp phát thuốc Methadone trên địa bàn thành phố;

đ) Duy trì điều trị PrEP tại 14 cơ sở y tế trên địa bàn toàn thành phố, tăng cường tư vấn, theo dõi và hỗ trợ bệnh nhân tuân thủ và duy trì điều trị.

3. Giám sát HIV/AIDS và tư vấn xét nghiệm HIV

a) Giám sát và hỗ trợ kỹ thuật các hoạt động phòng, chống HIV/AIDS trên địa bàn thành phố, nâng cao chất lượng công tác báo cáo số liệu;

b) Triển khai các nghiên cứu khảo sát nhằm đánh giá kết quả triển khai hoạt động phòng, chống HIV/AIDS trên địa bàn và phục vụ cho lập kế hoạch can thiệp như: giám sát trọng điểm lồng ghép các chỉ số sinh học hành vi trên nhóm nghiên cứu chích ma túy năm 2025; khảo sát kiến thức đúng về HIV/AIDS của người dân 15-24 tuổi; ước tính quần thể nhóm nam chuyển giới tại Cần Thơ;

c) Giám sát dịch tễ học, thu thập thông tin người nhiễm HIV phát hiện được trong, ngoài thành phố và phối hợp với quận, huyện tiến hành giám sát ca bệnh theo quy định. Tổng hợp số liệu và phân tích tình hình dịch tễ học HIV trong các nhóm quần thể;

d) Tiếp tục duy trì các hình thức tư vấn xét nghiệm HIV như tư vấn xét nghiệm HIV tại 38 cơ sở y tế, xét nghiệm nhiễm mới, xét nghiệm cộng đồng, xét nghiệm lưu động, cung cấp bộ dụng cụ tự xét nghiệm HIV và viêm gan C thông qua trang web tuxetnghiem.vn;

đ) Thực hiện tốt quản lý dữ liệu hệ thống HIV INFO trên địa bàn toàn thành phố; đảm bảo thông tin người nhiễm được quản lý xuyên suốt từ xét nghiệm sàng lọc, xét nghiệm khẳng định đến quá trình tham gia điều trị ARV. Thực hiện liên thông dữ liệu bệnh nhân điều trị HIV với hệ thống HIV INFO của quốc gia;

e) Thực hiện báo cáo công tác phòng, chống HIV/AIDS định kỳ theo quy định; triển khai báo cáo qua hệ thống trực tuyến đến các quận, huyện; công bố số liệu hoạt động phòng, chống HIV/AIDS hàng tháng, làm căn cứ số liệu cho chương trình theo dõi và đánh giá hoạt động.

4. Chăm sóc và điều trị HIV/AIDS

a) Duy trì hoạt động chăm sóc điều trị HIV/AIDS tại 07 phòng khám ngoại trú và mở rộng 01 phòng khám ARV trên địa bàn thành phố; tư vấn, vận động, thu nhận người nhiễm HIV/AIDS vào chương trình điều trị ARV, đảm bảo bệnh nhân được điều trị sớm, cấp phát thuốc nhiều tháng, hỗ trợ tuân thủ điều trị;

b) Duy trì và củng cố quy trình kết nối chuyên gửi và phản hồi giữa các cơ sở tư vấn xét nghiệm HIV với cơ sở điều trị ARV và theo dõi quản lý ca bệnh nhằm đảm bảo tất cả người nhiễm HIV mới phát hiện đều được chuyển tiếp thành công đến cơ sở điều trị ARV;

c) Tiếp tục triển khai điều trị viêm gan C miễn phí (nguồn Quỹ toàn cầu) cho bệnh nhân đồng nhiễm HIV, viêm gan C tại các phòng khám HIV và bệnh nhân đang điều trị Methadone trên địa bàn thành phố;

d) Thực hiện mua bảo hiểm y tế cho người nhiễm HIV/AIDS đủ điều kiện được hỗ trợ theo quy định;

đ) Điều phối các nguồn thuốc điều trị HIV/AIDS trên địa bàn đảm bảo không thiếu thuốc điều trị cho bệnh nhân, thanh toán các chi phí điều trị liên quan đến HIV/AIDS qua bảo hiểm y tế và đồng chi trả cho bệnh nhân theo quy định.

5. Dự phòng lây truyền HIV từ mẹ sang con

a) Duy trì hoạt động tư vấn xét nghiệm HIV cho phụ nữ mang thai tại tuyến xã, phường, thị trấn, đảm bảo 95% phụ nữ mang thai được xét nghiệm HIV;

b) Điều trị dự phòng cho các trường hợp phụ nữ mang thai nhiễm HIV và các trường hợp trẻ sinh ra từ mẹ nhiễm;

c) Duy trì kết nối chuyên gửi, phản hồi giữa các cơ sở chăm sóc sức khỏe sinh sản với các cơ sở điều trị HIV/AIDS, quản lý ca bệnh, theo dõi cặp mẹ con nhằm đảm bảo tất cả phụ nữ mang thai nhiễm HIV và em bé sau sinh được chuyển tiếp điều trị phòng lây truyền mẹ con.

6. Tăng cường phối hợp trong công tác kiểm tra, giám sát hoạt động của chương trình phòng, chống HIV/AIDS trên địa bàn thành phố

a) Thực hiện các đợt giám sát hỗ trợ kỹ thuật các đơn vị và đánh giá hoạt động phòng, chống HIV/AIDS trên địa bàn thành phố;

b) Tiếp tục chỉ đạo sở, ban ngành thành phố liên quan, Ủy ban nhân dân quận, huyện tăng cường phối hợp công tác kiểm tra, giám sát hoạt động của chương trình phòng, chống HIV/AIDS trên địa bàn thành phố.

Ủy ban nhân dân thành phố kính báo Hội đồng nhân dân thành phố./. *nl*

Nơi nhận:

- Như trên;
- TT Thành ủy;
- TT HĐND TP;
- CT, các PCT UBND TP;
- UB MTTQVN TP;
- Ban Tuyên giáo TU;
- Các Ban của HĐND TP;
- Các Đại biểu HĐND TP;
- Thành viên UBND TP;
- UBND quận, huyện;
- VP UBND TP (2, 3AC);
- Công TTĐT TP;
- Lưu: VT, q

nl

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Nguyễn Thực Hiện

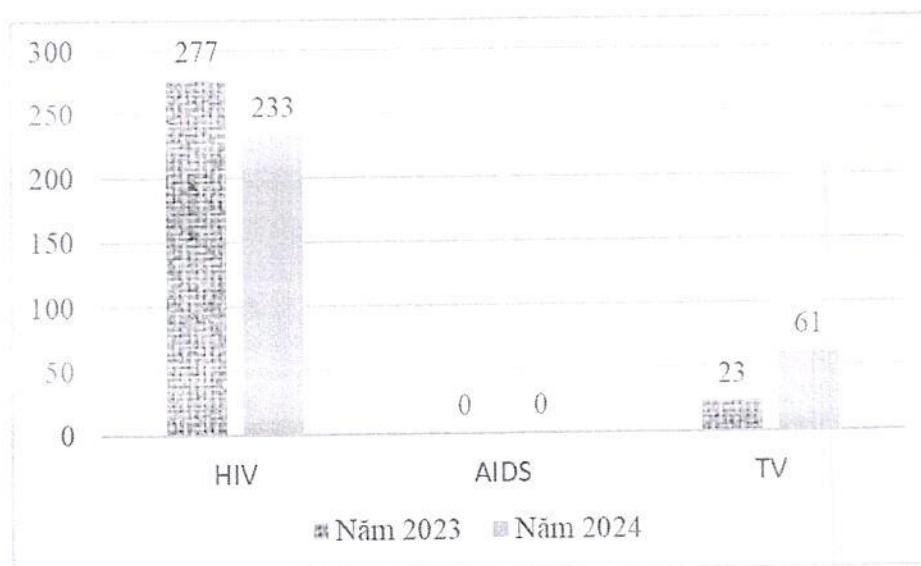


Phụ lục 1

**SỐ LIỆU HIV/AIDS/TỬ VONG THEO QUẬN, HUYỆN
ĐẾN NGÀY 31 THÁNG 10 NĂM 2024**

(Kèm theo Báo cáo số : 324/BC-UBND ngày 17 tháng 11 năm 2024
của Ủy ban nhân dân thành phố)

TT	Quận, huyện	Nhiễm HIV mới phát hiện được			AIDS 2024	Tử vong 2024	Lũy tích			
		10th năm 2023	10th năm 2024	Ước đến 31/12/2024			HIV	AIDS còn sống	Tử vong	HIV còn sống quản lý
1	Bình Thủy	19	20	24	0	4	776	285	269	507
2	Cái Răng	31	24	28	0	5	871	245	314	557
3	Cờ Đỏ	38	24	28	0	5	467	114	133	334
4	Ninh Kiều	55	49	58	0	14	2.229	789	931	1.298
5	Ô Môn	32	30	35	0	3	667	194	214	453
6	Phong Điền	23	23	27	0	7	533	140	157	376
7	Thới Lai	30	23	27	0	6	542	129	156	386
8	Thốt Nốt	36	34	40	0	14	1.249	487	456	793
9	Vĩnh Thạnh	13	6	7	0	3	398	115	152	246
Tổng cộng		277	233	275	0	61	7.732	2.498	2.782	4.950



Biểu đồ 1: Tình hình nhiễm HIV/AIDS và tử vong so sánh cùng kỳ 2023-2024



Phụ lục 2

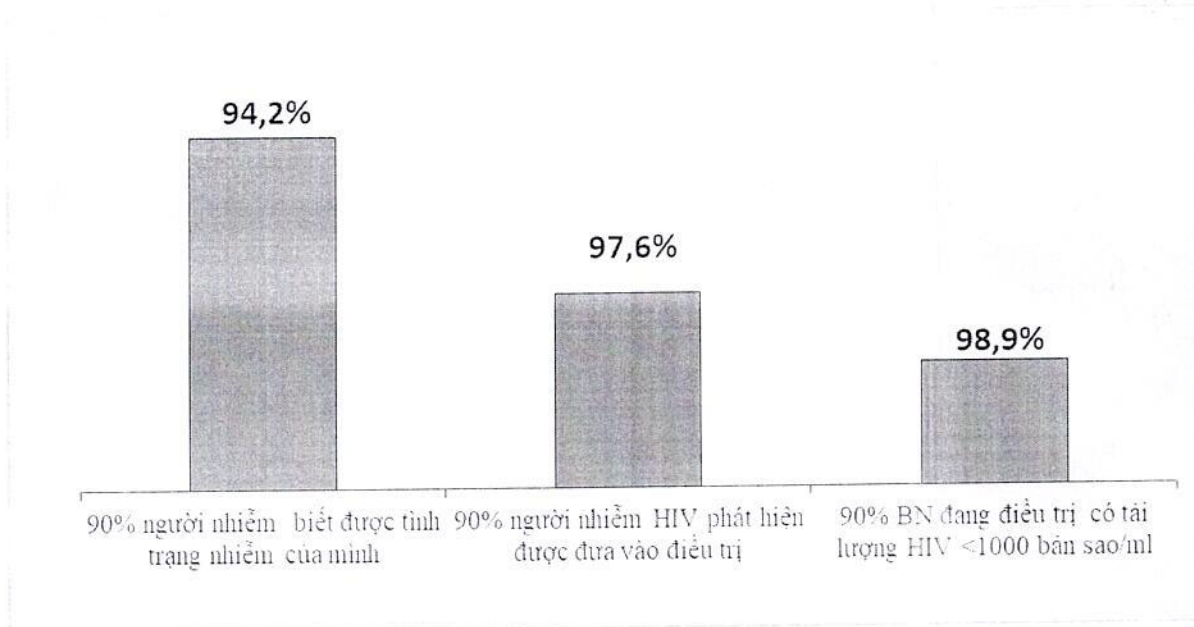
**BẢNG SỐ LIỆU MÔ HÌNH ĐA BẬC 90-90-90
TẠI THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

(Kèm theo Báo cáo số: 32⁴/BC-UBND ngày 17 tháng 11 năm 2024
của Ủy ban nhân dân thành phố)

Nội dung	Số người có khả năng bị nhiễm HIV năm 2024	90% biết được tình trạng nhiễm HIV của bản thân	90% người nhiễm HIV phát hiện được đưa vào điều trị	90% BN đang điều trị có tải lượng HIV <1.000 bản sao/ml
CV 172/AIDS-GSXN	6.000	-	-	-
Đã đạt được		5.652/6.000	5.517/5.652	2.687/2.716
Tỷ lệ đã đạt được		94,2%	97,6%	98,9%

Ghi chú: Mục tiêu 90 thứ ba (90% bệnh nhân đang điều trị có tải lượng HIV <1.000 bản sao/ml):

- Số người làm xét nghiệm tải lượng vi-rút HIV trong năm: 2.716
- Số người đạt tải lượng vi-rút HIV dưới ngưỡng ức chế: 2.687
- Tỷ lệ đạt 98,9% (2.687/2.716).



Biểu đồ 2: Mô hình đa bậc mục tiêu 90-90-90 tại thành phố Cần Thơ

Phụ lục 3

SỐ LIỆU ĐIỀU TRỊ METHADONE THEO QUẬN, HUYỆN

(Kèm theo Báo cáo số 324 /BC-UBND ngày 17 tháng 11 năm 2024
của Ủy ban nhân dân thành phố)

TT	Quận/ Huyện	Số duy trì điều trị đến 31/10/2023	Chỉ tiêu năm 2024	Lũy tích điều trị	Thực hiện đến ngày 31/10/2024							
					Điều trị mới	Điều trị lại	Ra khỏi chương trình	Chuyển đến	Chuyển đi	Từ vong	Duy trì điều trị	Đạt (%)
1	Ninh Kiều	115	133	537	2	8	14	5	5	1	110	82,7
2	Cái Răng	43	23	208	2	4	6		3		40	173,9
3	Bình Thủy	19	40	95							19	47,5
4	Ô Môn	27	25	132	3		5	1			26	104
5	Thốt Nốt	54	52	148	2	5	12	1	3		47	90,4
6	Phong Điền	11	12	42		1	1	2			13	108,3
7	Thới Lai	11	13	47	2	1					14	107,7
8	Cờ Đỏ	3	4	42							3	75,0
9	Vĩnh Thạnh	16	18	72			3				13	72,2
10	Ngoài tỉnh	20	-	38	1		5		2		14	5,9
Tổng cộng		319	320	1.361	12	19	46	9	13	1	299	93,4

Phụ lục 4
SỐ LIỆU ĐIỀU TRỊ ARV
 Báo cáo số: 324 /BC-UBND ngày 17 tháng 11 năm 2024 của Ủy ban nhân dân thành phố)



TT	Cơ sở điều trị	Số điều trị đến ngày 31/10/2023	Thực hiện đến 31/10/2024							Đang điều trị	Người TP đang điều trị có thể BHYT
			Điều trị mới	Điều trị lại	Chuyển tới	Chuyển đi	Bỏ trị	Tử vong			
1	Bệnh viện Đa khoa thành phố	1.261	114	15	32	22	38	15	1347	938	
2	Bệnh viện Nhi đồng	64	4	1	14	28	1	1	53	31	
3	Trung tâm Y tế Q. Cầu Giấy	1.256	126	6	64	58	42	6	1346	660	
4	Bệnh viện Đa khoa Ô Môn	581	51	5	44	34	24	12	611	543	
5	Bệnh viện Đa khoa Thốt Nốt	783	62	16	33	46	26	10	812	716	
6	Trung tâm Y tế Q. Bình Thủy	1.010	127	8	44	51	3	1	1134	556	
7	Bệnh viện Quân Y 121	213	13	0	8	17	3	0	214	103	
Tổng cộng		5.168	497	51	239	256	137	45	5.517	3.547*	

(*) Tỷ lệ bệnh nhân nội tình đang điều trị ARV có thẻ BHYT: 98,9% (3.547/3.586).

Phụ lục 5

TỔNG HỢP KINH PHÍ CHƯƠNG TRÌNH PHÒNG, CHỐNG HIV/AIDS

Kèm theo Báo cáo số 324 /BC-UBND ngày 17 tháng 11 năm 2024 của Ủy ban nhân dân thành phố)

1. Bảng tổng hợp kinh phí từ năm 2020 đến năm 2024

Đơn vị tính: ngàn đồng

Nguồn kinh phí	2020		2021		2022		2023		Năm 2024	
Tổng kinh phí	Tăng 2 tỷ 754 triệu so với 2019	16,058,347	Giảm 4 tỷ 459 triệu so với 2020	11,309,984	Tăng 4 tỷ 551 triệu so với 2021	15,395,404	Tăng 2 tỷ 243 triệu so với 2022	17,639,148	Giảm 827 triệu so với 2023	18.213.520
	Kinh phí địa phương	6,658,960	3,280,238	5,163,404	3,625,535	2,895,245	2,895,245			
Hoạt động	Tăng 473 triệu so với 2019	4,500,000	Giảm 3 tỷ 090 so với 2020	1,576,278	Tăng 1 tỷ 883 triệu so với 2021	3,234,444	Giảm 1 tỷ 537 triệu so với 2022	2,432,855	Giảm 2 tỷ 131 triệu so với 2023	1.519.525
	Không tăng giảm so với 2019									
Công tác viên xã, phường		303,960	Giảm 2 tỷ 786 triệu so với 2020	303,960	Tăng 1 tỷ 658 triệu so với 2021	303,960	Giảm 801 triệu so với 2022	303,960	Giảm 913 triệu so với 2023	367.200
	Đông chi trả thuốc ARV	1,855,000	1,400,000	1,625,000	888,720	733,520	733,520			
Mua thuốc Methadone		400,000	Không cấp		Không cấp		Không cấp		275.000	
Kinh phí Trung ương	Giảm 270 triệu so với 2019	8,999,387	-							
	Không tăng giảm so với 2019									
Dự án hợp tác quốc tế	Tăng 2 tỷ 550 triệu so với 2019	8,620,421	Giảm 969 triệu so với 2020	7,666,537	Tăng 2 tỷ 668 triệu so với 2021	10,080,000	Tăng 3 tỷ 781 triệu so với 2022	10,722,245	Tăng 1 tỷ 304 triệu so với 2023	12.436.785
	Quy toàn cầu									
VAAC-US CDC										
FHI 360								299,266		653,414

WHO	76,600		152,000	184,400	76,800
WHO	302,366	363,209			644,170
EPIC				2,807,702	1,507,106
Nguồn khác					

2. Tỷ lệ các nguồn kinh phí năm 2024 và tình hình sử dụng kinh phí

Đơn vị tính: ngàn đồng

TT	Nguồn	Kế hoạch	Chiếm	Kinh phí		Ghi chú
				Đến ngày 31/10/2024	Đạt	
1	Địa phương	2.895.245	15,9%	1.348.328	46,6%	
	Kinh phí Đề án Bảo đảm tài chính	1.519.525		560.000	36,9%	
	Kinh phí cộng tác viên	367.200		306.000	83,3%	
	Đóng chi trả thuốc ARV	733.520		482.328	65,8%	
	Mua thuốc Methadone	275.000		248.500	90,4%	
2	Trung ương					
3	Các dự án hợp tác quốc tế	15.318.275	84,1%	6.480.769	42,3%	
	Quỹ toàn cầu HIV/AIDS	12.436.785		4.210.000	33,9%	
	FHI 360	653.414		529.080	81,0%	
	WHO	76.800		60.100	78,3%	
	WHO	644.170		353.600	54,9%	

	<i>EPIC</i>	<i>1.507.106</i>		<i>1.327.989</i>	<i>88,1%</i>	
Tổng cộng		18.488.935	100%	7.829.097	43,0%	